

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG**
Số: 20 /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Song, ngày 27 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc thẩm định, xét công nhận xã Thuận Hạnh
đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ Tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Bộ tiêu chí về nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Hướng dẫn số 173/VPĐP ngày 21/11/2017 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn đánh giá, thẩm tra các tiêu chí; đề nghị công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Báo cáo số 176/BC-UBND ngày 27/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới cho xã Thuận Hạnh năm 2019 (bản chính - kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới của xã).

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 25/3/2020 của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Đắk Song về Hội đề nghị xét, công nhận xã Thuận Hạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

UBND huyện Đắk Song kính trình UBND tỉnh Đắk Nông thẩm định, xét, công nhận xã Thuận Hạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Báo cáo số 176/BC-UBND ngày 27/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới cho xã Thuận Hạnh năm 2019 (bản chính - kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới của xã).

2. Báo cáo số 178/BC-UBND ngày 27/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song về tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 cho xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (bản chính).

3. Biên bản cuộc họp ngày 25/3/2020 về Hợp đề nghị xét, công nhận xã Thuận Hạnh đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính).

4. Báo cáo số 42-BC/MT, ngày 19/3/2020 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Đắk Song về kết quả lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc công bố đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 (bản chính).

(Kèm theo 01 bộ hồ sơ của UBND xã trình UBND cấp huyện thẩm tra.)

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông xem xét, thẩm định. *h*

Nơi nhận:

- Như trên, *h*
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện
- Lưu: VT, BCD.

TM. UBND HUYỆN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thanh

UBND HUYỆN ĐẮK SONG
BAN CHỈ ĐẠO
NÔNG THÔN MỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Song, ngày 25 tháng 3 năm 2020

BIÊN BẢN

Họp đề nghị xét công nhận xã Thuận Hạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ Tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Bộ tiêu chí về nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Hướng dẫn số 173/VPĐP ngày 21/11/2017 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn đánh giá, thẩm tra các tiêu chí; đề nghị công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017– 2020;

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 25/3/2020 tại Hội trường tầng 3, trụ sở HĐND&UBND huyện, Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Đắk Song tổ chức họp đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019, cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

* Cấp huyện:

- Chủ tọa: ông Nguyễn Xuân Thanh – Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch UBND huyện – Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện;

- Các thành viên Ban chỉ đạo nông thôn mới huyện Đắk Song theo Quyết định số 768/QĐ-UBND, ngày 12/7/2017. Trong đó:

+ Tổng số thành viên có mặt: 26 Đ/c;

+ Vắng mặt: không

- Thư ký: ông Trần Ngọc Thủy – Phó trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT.

* Xã Thuận Hạnh:

- Ông: Hồ Việt Lượng – Bí thư Đảng ủy – Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Thuận Hạnh.

- Bà: Đoàn Thị Tốt – Phó bí thư Đảng ủy- Chủ tịch UBND xã – Trưởng Ban Quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Thuận Hạnh.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Ông: Lê Viết Sinh – PCT UBND huyện thông qua Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã Thuận Hạnh năm 2019; Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thẩm tra các tiêu chí nông thôn mới năm 2019 của xã Thuận Hạnh.

2. Ông: Phạm Văn Quang - PCT Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện trình bày Báo cáo số 42-BC/MT, ngày 19/3/2020 về kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc công nhận xã Thuận Hạnh đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị xét, công nhận xã Thuận Hạnh đạt chuẩn nông thôn mới:

+ Ý kiến của Đ/C Lê Viết Sinh: PCT UBND giao các phòng, ban kiểm tra toàn bộ hồ sơ kiểm chứng, chứng minh 19 tiêu chí lớn, 49 tiêu chí nhỏ đạt chuẩn theo Sổ tay hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 của hai xã Nam Bình và Thuận Hạnh.

- Tổng số 25 ý kiến nhất trí đề nghị xét, công nhận xã Thuận Hạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

- Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn tham mưu UBND huyện hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới đối với hai xã Nam Bình và Thuận Hạnh trình UBND tỉnh Đắk Nông xét công nhận.

- Tất cả các thành viên Ban Chỉ đạo nhất trí đề nghị xét, công nhận xã Thuận Hạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

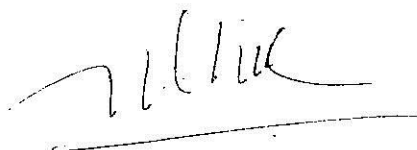
- Ban Chỉ đạo tiến hành bỏ phiếu thống nhất đề nghị công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

4. Kết quả bỏ phiếu: số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét công nhận xã Thuận Hạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 là 26 trên tổng số 26 thành viên tham dự cuộc họp, đạt 100%.

Biên bản kết thúc hồi 11 giờ 00 phút ngày 25/3/2020, đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí 100%.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND huyện lưu 02 bản; UBND xã 01 bản; 01 bản gửi UBND tỉnh để làm hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới./.

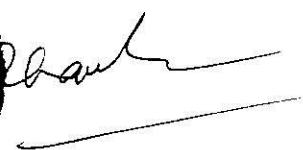
THƯ KÝ CUỘC HỌP



Trần Ngọc Thủy



CHỦ TRÌ CUỘC HỌP



Nguyễn Xuân Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 178/BC-UBND

Đắk Song, ngày 27 tháng 3 năm 2020.

BÁO CÁO

**Tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét,
công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 cho xã Thuận Hạnh,
huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông**

I. Tóm tắt quá trình UBND huyện tổ chức lấy ý kiến tham gia:

- Sau khi nhận được Hồ sơ đề nghị xét, thẩm tra, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới của xã Thuận Hạnh tại Tờ trình số 19/TTr-UBND, ngày 05/03/2020 của Ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Thuận Hạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019. Đoàn thẩm tra nông thôn mới huyện Đắk Song đã tổ chức thẩm tra, đánh giá cụ thể mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới xã Thuận Hạnh năm 2019 vào ngày 11/3/2020.

Sau khi thẩm tra, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song xây dựng và ban hành Công văn số 1070/UBND-NTM, ngày 17/3/2020 về việc đóng góp ý kiến kết quả thực hiện Chương trình nông thôn mới năm 2019 đối với 02 xã Nam Bình và xã Thuận Hạnh, gửi Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Đắk Song, các tổ chức chính trị - xã hội huyện và UBND các xã trên địa bàn huyện để tiếp thu ý kiến tham gia.

Xây dựng và ban hành Công văn số 1071/UBND-NTM, ngày 17/3/2020 về việc công bố kết quả thực hiện Chương trình nông thôn mới năm 2019 đối với 02 xã Nam Bình và Thuận Hạnh. Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện giao Văn phòng HĐND&UBND huyện công bố báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 của xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông và báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 của xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; giao trung tâm Văn hóa TT&TT huyện phát thanh báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của xã Nam Bình và xã Thuận Hạnh ít nhất 03 đề lấy ý kiến của nhân dân trên địa bàn huyện.

Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Đắk Song xây dựng và ban hành Công văn số 07/CV-VPĐP, ngày 19/3/2020 về việc đóng góp ý kiến kết quả thực hiện Chương trình nông thôn mới năm 2019 đối với 02 xã Nam Bình và Thuận Hạnh gửi UBND các xã để lấy ý kiến.

Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới huyện tổ chức cuộc họp gồm thành viên Ban Chỉ đạo nông thôn mới huyện và đại diện lãnh đạo xã Nam Bình thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, ngày 25/03/2020.

II. Ý kiến tham gia vào kết quả thẩm tra các tiêu chí nông thôn mới cho xã Thuận Hạnh:

1. Ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện:

- Hình thức tham gia ý kiến: Góp ý bằng văn bản.
- Ý kiến tham gia: Tổng 26/26/27 đạt 100% ý kiến nhất trí, đề nghị xét, công nhận xã Thuận Hạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.
- Thống nhất xã Thuận Hạnh đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới và đề nghị UBND huyện trình cấp có thẩm quyền xét duyệt xã Thuận Hạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.
- Đề xuất, kiến nghị: Bổ sung kết quả thực hiện 3 sạch do Hội liên hiệp Phụ nữ huyện triển khai thực hiện tiêu chí 17.6.

2. Ý kiến tham gia của UBND các xã trên địa bàn huyện

- Hình thức tham gia ý kiến: Góp ý bằng văn bản.
- Ý kiến tham gia: Tổng số 8/8 xã thống nhất xã Thuận Hạnh đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới và đề nghị xét công nhận xã Thuận Hạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND huyện:

Ủy ban nhân dân huyện tiếp thu ý kiến đóng góp của các đơn vị, giao:

1. Ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh, bổ sung các văn bản kiểm chứng đầy đủ, rõ ràng, lưu hồ sơ theo mục lục từng tiêu chí.
2. Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới chỉnh sửa thống nhất số liệu, bổ sung những nội dung còn thiếu, chưa rõ về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cho xã Nam Bình năm 2019.

Kính đề nghị UBND tỉnh Đắk Nông xem xét, thẩm định. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, VPĐP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Nguyễn Xuân Thanh

Số: 42- BC/MT

Đắk Song, ngày 19 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới xã Thuận Hạnh

Thực hiện Hướng dẫn số 122/HD-MTTW-BTT, ngày 16/01/2019 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; Hướng dẫn số 91/HD-MTTQ-BTT, ngày 06/3/2020 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Đắk Nông về “việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới”; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện đã hướng dẫn Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Thuận Hạnh tổ chức triển khai thực hiện, kết quả như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Xã Thuận Hạnh là một xã biên giới được thành lập từ năm 1989, nằm ở phía Tây của huyện Đắk Song, cách trung tâm huyện 15 km với diện tích tự nhiên 7.343 ha, có 17,2 km đường biên giới giáp với nước bạn Campuchia; dân số toàn xã là 2.617 hộ, 9.651 khẩu, gồm 11 thôn với 13 dân tộc anh em cùng sinh sống.

Về vị trí địa lý:

- Phía Đông giáp xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông;
- Phía Tây giáp huyện Ou Reang, tỉnh Mondulhiri, Vương quốc Campuchia;
- Phía Nam giáp xã Thuận Hà, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông;
- Phía Bắc giáp xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Trong những năm qua, được sự quan tâm và chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và của cả hệ thống chính trị; cùng với sự nỗ lực cố gắng của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã nên đời sống kinh tế của người dân tương đối ổn định, có bước phát triển khá; tỷ lệ hộ nghèo còn 3,52%; thu nhập bình quân đầu người 46 triệu đồng/năm. Cơ sở vật chất hạ tầng tương đối đồng bộ, đến nay xã có 11/11 thôn có điện mạng lưới quốc gia; hệ thống giao thông được quan tâm đúng mức; văn hóa, giáo dục, y tế cơ bản được đảm bảo.

Đội ngũ cán bộ, công chức xã được đào tạo cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình, năng nổ trong công việc, có nhận thức và chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

II. CÔNG TÁC LẤY Ý KIẾN CỦA NGƯỜI DÂN VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Công tác triển khai, hướng dẫn thực hiện

Căn cứ Hướng dẫn số 122/HD-MTTW-BTT, ngày 16/01/2019 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; Hướng dẫn số 91/HD-MTTQ-BTT, ngày 06/3/2020 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Đắk Nông về “việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới”; Công văn số 4533/UBND-NTM, ngày 16/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện “về việc tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới cho 02 xã Thuận Hạnh và xã Nam Bình năm 2019”. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện triển khai Kế hoạch số 10/KH-MT, ngày 21/10/2019 hướng dẫn việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới đối với xã Nam Bình và xã Thuận Hạnh.

Ngày 03/3/2020 Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Đắk Song nhận được báo cáo số 29/BC-UBND, ngày 19/02/2020 của UBND xã Thuận Hạnh về kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2019. Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện đã ban hành Công văn số 47/CV-MT, ngày 03/3/2020 để hướng dẫn xã Thuận Hạnh triển khai lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

2. Kết quả triển khai thực hiện

Căn cứ Kế hoạch số 10/KH-MT, ngày 21/10/2019 hướng dẫn việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới đối với xã Nam Bình và xã Thuận Hạnh; Công văn số 47/CV-MT, ngày 03/3/2020 của Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện về việc tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới. Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN xã Thuận Hạnh đã báo cáo với Đảng ủy và phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, UBND - Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã và các tổ chức thành viên tiến hành phát 2.250 phiếu/2.617 hộ dân có đăng ký hộ khẩu tại địa phương.

Về thời gian tiến hành lấy ý kiến: Từ ngày 04-17/3/2020.

Nhằm đảm bảo đúng theo quy định và thời gian thực hiện, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện phối hợp với Đảng ủy, UBND, UBMTTQVN xã tổ chức hội nghị hướng dẫn Ban công tác Mặt trận 11/11 thôn trong việc tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới; đồng thời tuyên truyền đến từng hộ gia đình về mục đích, yêu cầu, tổ chức lấy phiếu để người dân hiểu rõ nội dung 19 câu hỏi trong việc thực hiện 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

***Kết quả lấy ý kiến**

- Số phiếu phát ra: 2.250
- Số phiếu thu về: 2.206/2.250 đạt 98,04%
- Số hộ dân được lấy ý kiến: 2.206/2.617 đạt 84,29%
- Kết quả lấy ý kiến hài lòng của người dân về 19 nội dung (tương ứng với 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới) đều đạt trên 93%, cụ thể:
 - + Câu 01 đến 18 sự hài lòng của người dân từ 93,83% đến 99,46% (yêu cầu từ 80% trở lên);
 - + Câu 19 sự hài lòng của người dân đạt 99,14% (yêu cầu đạt từ 90% trở lên).
- Ý kiến người dân chưa hài lòng về các nội dung: Tất cả 19 nội dung lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân tại xã Thuận Hạnh đều có tỷ lệ người dân chưa hài lòng dưới 10% (trong đó chưa hài lòng cao nhất là nội dung số 04 với 6,17%; chưa hài lòng thấp nhất là nội dung số 18 với 0,54%), được thống kê cụ thể các lý do chưa hài lòng như sau
 - + Nội dung 1: Chưa có khu sản xuất tập trung tại xã
 - + Nội dung 2: Một số đoạn đường các xóm của một số thôn còn khó đi nhất là trong mùa mưa.
 - + Nội dung 3: Còn một số thôn chưa có hồ đập.
 - + Nội dung 4: Một số khu vực người dân còn tự kéo điện, hệ thống lưới điện có nơi chưa an toàn.
 - + Nội dung 5: Công tác vệ sinh môi trường ở một số trường học còn hạn chế.
 - + Nội dung 6: Còn một số cán bộ trạm y tế chưa tận tụy phục vụ người dân đến khám.
 - + Nội dung 7: Các điểm vui chơi chưa được đầu tư cơ bản
 - + Nội dung 8: Chương trình hỗ trợ cho sản xuất còn hạn chế
 - + Nội dung 9: Chưa có trung tâm dạy nghề cho người dân tại xã
 - + Nội dung 10: Còn một số thôn chưa có hệ thống nước sạch
 - + Nội dung 11: Ở một số khu vực việc thu gom rác thải chưa được thường xuyên
 - + Nội dung 12: Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm chưa được thường xuyên.
 - + Nội dung 13: *Không có ý kiến góp ý.*
 - + Nội dung 14: Tình hình trộm cắp vẫn còn xảy ra trên địa bàn xã.
 - + Nội dung 15: Một số thôn còn gặp khó khăn trong việc thu các khoản đóng góp đối ứng trong xây dựng nông thôn mới.

+ Nội dung 16: Một số cán bộ phụ trách lĩnh vực đất đai chưa hướng dẫn cụ thể cho người dân về các thủ tục làm hồ sơ đất đai.

+ Nội dung 17: Công tác lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền đôi khi còn hạn chế.

+ Nội dung 18: Công tác tuyên truyền của MTTQ và các đoàn thể đôi khi còn hạn chế

+ Nội dung 19: Kinh tế của người dân vẫn còn gặp nhiều khó khăn do giá cả các mặt hàng mất giá.

**** Ngoài những nội dung trên nhân dân kiến nghị***

- Sớm quan tâm làm hệ thống thoát nước từ trường Tiểu học Kim Đồng xuống đường nhựa ngã ba thôn Thuận Tình và quan tâm đến công trình nước sạch tại các thôn.

- Đề nghị xây dựng lại trường Mẫu giáo Hoa Mai tại khu trung tâm xã và sớm thi công đường điện tại xóm 4, thôn Thuận Trung.

- Các cấp cần có biện pháp quản lý về tình hình an ninh trật tự, tệ nạn xã hội trên địa bàn xã.

Kết quả đánh giá sự hài lòng của người dân được niêm yết công khai Nhà văn hóa (Trung tâm sinh hoạt cộng đồng) thôn, Nhà văn hóa xã, trụ sở xã và được công bố kết quả trên hệ thống thông tin của cấp xã để người dân biết, giám sát. Các phiếu lấy ý kiến của người dân được niêm phong và lưu tại Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Đắk Song.

3. Đánh giá, nhận xét chung

***Ưu điểm**

Việc lấy ý kiến đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới được sự quan tâm chỉ đạo cấp ủy Đảng, sự tạo điều kiện và phối hợp của UBND xã, các ban, ngành, đoàn thể từ xã đến thôn và sự đồng tình ủng hộ của đông đảo nhân dân trên địa bàn xã Thuận Hạnh.

Việc tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới đã được MTTQ Việt Nam từ huyện đến cơ sở chủ trì, triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn, các nội dung được thực hiện dân chủ, khách quan khi lấy ý kiến của người dân. Từ đó phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong công tác giám sát thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Kết quả đã phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, đồng thời phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” ở khu dân cư trên địa bàn xã. Qua đó cũng đánh giá khách quan, thực chất kết quả xây dựng nông thôn mới, nêu cao trách nhiệm của MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên trong việc tham gia, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới.

***Hạn chế, tồn tại**

Sự phối hợp thực hiện chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới đôi lúc, đôi nơi chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ.

Công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu việc lấy ý kiến người dân trong xây dựng nông thôn mới chưa được quan tâm đúng mức.

Sự phối hợp, hiệp thương phân công nhiệm vụ với các tổ chức đoàn thể chưa được cụ thể, chưa hiệu quả.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đối với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Thuận Hạnh đã được người dân đánh giá hài lòng với tỷ lệ cao, đề nghị các cấp tiếp tục tập quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện giữ vững, củng cố hoàn thiện trong thời gian tới.

Đối với các nội dung còn có ý kiến người dân chưa hài lòng, đề nghị cần được đặc biệt quan tâm khắc phục để hoàn thiện, không ngừng đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của người dân trong tình hình mới.

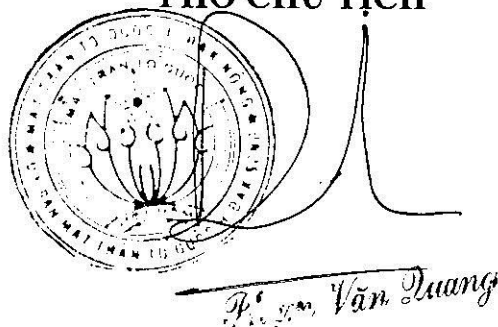
Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét công nhận xã Thuận Hạnh đạt chuẩn nông thôn mới theo chuẩn giai đoạn 2016 - 2020.

Trên đây là báo cáo kết quả lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới xã Thuận Hạnh của Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện./.

Nơi nhận:

- UBMTTQ tỉnh(b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- HĐND-UBND huyện (p/h);
- VP điều phối Chương trình MTQGXDNMTM huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- UBND, UBMTTQVN xã Thuận Hạnh;
- Lưu VTMT.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Quang



Đắk Song, ngày 15 tháng 3 năm 2020

BẢNG TỔNG HỢP

Kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới xã Thuận Hạnh

(Kèm theo Báo cáo số 42/BC-MT, ngày 15/3/2020 của Ủy ban MTTQVN huyện Đắk Song)

Câu hỏi	NỘI DUNG	Tổng số phiếu thu về	Tổng số phiếu thu vào				Thống kê lý do không hài lòng
			Hài lòng	Tỷ lệ %	Không hài lòng	Tỷ lệ %	
Câu 1	Về quy hoạch, bố trí các khu sản xuất tập trung tại xã.	2.206	2.108	95,56	98	4,44	Chưa có khu sản xuất tập trung tại xã
Câu 2	Hệ thống giao thông phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất tại xã; hệ thống giao thông kết nối với các xã trong huyện.	2.206	2.126	96,37	80	3,63	Còn một đoạn đường các xóm tại một số thôn khó khăn trong mùa mưa
Câu 3	Hệ thống tưới tiêu phục vụ sản xuất.	2.206	2.120	96,1	86	3,9	Còn một số thôn chưa có hồ đập
Câu 4	Hệ thống điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân tại xã.	2.206	2.070	93,83	136	6,17	Một số khu vực người dân còn tự kéo điện, hệ thống điện có nơi chưa an toàn
Câu 5	Cơ sở vật chất các trường học; chất lượng giáo dục của các trường học tại xã.	2.206	2.171	98,41	35	1,59	Công tác vệ sinh môi trường ở một số trường học còn hạn chế
Câu 6	Cơ sở vật chất; chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân của trạm y tế xã.	2.206	2.180	98,82	26	1,18	Còn một số cán bộ trạm y tế phục vụ người dân còn hạn chế
Câu 7	Nhà văn hóa, điểm vui chơi, sân vận động phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ đời sống tinh	2.206	2.180	98,82	26	1,18	Các điểm vui chơi chưa được đầu tư cơ bản

	thần người dân. Việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao ở xã.						
Câu 8	Việc hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho Nhân dân ở các thôn trong xã.	2.206	2.133	96,69	73	3,31	Chương trình hỗ trợ cho sản xuất còn hạn chế
Câu 9	Việc đào tạo nghề và tạo việc làm cho Nhân dân ở các thôn trong xã.	2.206	2.075	94,06	131	5,94	Chưa có trung tâm ở xã dạy nghề cho người dân
Câu 10	Việc người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch phục vụ sinh hoạt Nhân dân.	2.206	2.123	96,24	83	3,76	Còn một số thôn chưa có hệ thống nước sạch
Câu 11	Kết quả xử lý, hạn chế ô nhiễm môi trường ở xã; cảnh quan môi trường ở xã.	2.206	2.106	95,46	100	4,54	Cảnh quan môi trường ở một số khu vực như thu gom rác thải chưa được thường xuyên
Câu 12	Thực hiện an toàn thực phẩm của các hộ dân và của các khu dân cư trong xã.	2.206	2.159	97,87	47	2,13	Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm chưa được thường xuyên
Câu 13	Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; phát huy quy ước, hương ước của thôn	2.206	2.187	99,14	19	0,86	<i>Không có ý kiến</i>
Câu 14	Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại xã.	2.206	2.119	96,06	87	3,94	Còn nhiều vụ trộm cắp xảy ra trên địa bàn xã
Câu 15	Việc huy động đóng góp của Nhân dân phục vụ xây dựng nông thôn mới	2.206	2.191	99,32	15	0,68	Một số thôn còn gặp khó khăn trong việc thu các khoản đóng góp đối ứng trong xây dựng nông thôn mới
Câu 16	Việc cải cách các thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân xã; tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức xã.	2.206	2.193	99,41	13	0,59	Vẫn còn một số cán bộ phụ trách lĩnh vực đất đai còn hạn chế, chưa hướng dẫn cho người dân về các thủ tục làm hồ sơ

Câu 17	Vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng; sự quản lý, điều hành của chính quyền trong xây dựng nông thôn mới ở xã.	2.206	2.192	99,37	14	0,63	Công tác lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền đôi khi còn hạn chế
Câu 18	Công tác tuyên truyền, vận động của Mặt trận và các đoàn thể về xây dựng nông thôn mới ở xã.	2.206	2.194	99,46	12	0,54	Công tác tuyên truyền của MTTQ và các đoàn thể đôi khi còn hạn chế
Câu 19	Ông/Bà có hài lòng về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã?	2.206	2.187	99,14	19	0,86	Kinh tế của người dân còn gặp nhiều khó khăn do giá cả các mặt hàng mất giá

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 176/BC-UBND

Đắk Song, ngày 27 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO

**Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã
đạt chuẩn nông thôn mới cho xã Thuận Hạnh năm 2019**

Căn cứ Quyết định 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định 391/QĐ-UBND, ngày 07/03/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định 995/QĐ-UBND, ngày 13/06/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định 274/QĐ-UBND ngày 04/03/2020 của UBND huyện Đắk Song về việc thành lập Đoàn tổ chức thẩm tra, đề thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí của từng xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 đối với 02 xã Nam Bình và Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-VPĐP, ngày 09/03/2020 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện Đắk Song về việc thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với xã Thuận Hạnh – xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;

Căn cứ Tờ trình số 19/TTr-UBND, ngày 05/03/2020 của Ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Thuận Hạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã Thuận Hạnh, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã Thuận Hạnh năm 2019, cụ thể như sau:

I. Kết quả thẩm tra:

Thời gian thẩm tra: 01 ngày (ngày 11/3/2020, bắt đầu từ lúc 8 giờ 00 phút)

1. Về hồ sơ:

- Số lượng 02 bộ (01 bộ lưu tại UBND huyện, 01 bộ gửi UBND tỉnh).

- Hồ sơ trong 01 bộ gồm:

+ Tờ trình số 19/TTr-UBND, ngày 05/03/2020 của Ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Thuận Hạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;

+ Báo cáo số 29/BC-UBND, ngày 19/2/2020 của Ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh về Kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2019 của xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

+ Báo cáo số 39/BC-UBND, ngày 04/03/2020 của Ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh về tổng hợp ý kiến tham gia kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2019 của xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

+ Biên bản số 01/BB-UBND, ngày 03/03/2020 của Ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh họp đề nghị xét, công nhận xã Thuận Hạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

+ Báo cáo tình hình nợ đọng số 453/BC-UBND, ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Thuận Hạnh từ năm 2011-2019.

+ Một số hình ảnh minh họa trong xây dựng nông thôn mới.

2. Thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020:

2.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Đạt tiêu chí khi đáp ứng 02 yêu cầu sau:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Báo cáo thuyết minh tổng hợp xây dựng nông thôn mới xã Thuận Hạnh được Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song phê duyệt tại Quyết định số 79/QĐ-UBND, ngày 13/1/2012.

Đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Thuận Hạnh được Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song phê duyệt tại Quyết định số 289/QĐ-UBND, ngày 29/3/2012.

Công bố quy hoạch: Có trưng bày công khai các panô, các bản vẽ quy hoạch tại nơi công cộng và tuyên truyền các quy hoạch ở địa phương.

Quản lý thực hiện quy hoạch: Thực hiện công tác kiểm tra, xử lý trật tự xây dựng nhà ở nông thôn theo quy hoạch được duyệt.

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 1.**

2.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Đạt tiêu chí khi đáp ứng 04 yêu cầu sau:

- Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 100% đối với xã Khu vực I; đạt 90% đối với xã Khu vực II; đạt 80% đối với xã Khu vực III, đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải tại Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014.

- Đường trục thôn, bon, buôn, bản và đường liên thôn, bon, buôn, bản, ít nhất được cứng hóa đạt $\geq 70\%$ đối với xã Khu vực I; đạt $\geq 65\%$ đối với xã Khu vực II; đạt $\geq 60\%$ đối với xã Khu vực III, đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải tại Quyết định 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014.

- Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.

- Đường trục chính nội đồng (đường nối với các khu vực sản xuất) đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, tỷ lệ mặt đường được cứng hóa đạt $\geq 70\%$

đổi với xã Khu vực I; đạt $\geq 65\%$ đổi với xã Khu vực II; đạt $\geq 60\%$ đổi với xã Khu vực III, đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải tại Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: Đã thực hiện nhựa hóa và bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT là 17,05/17,05km, đạt 100%. Đạt tiêu chí 2.1;

- Đường trục thôn, bon, buôn, bản và đường liên thôn, bon, buôn, bản ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: Đã thực hiện cứng hóa là 41,8/47,5km, đạt 88%. Đạt tiêu chí 2.2;

- Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa: Đã thực hiện cứng hoá là 30/50km, đạt 60%. Đạt tiêu chí 2.3;

- Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: xã Thuận Hạnh không có đường trục chính nội đồng.

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 2.**

2.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Đạt tiêu chí khi đáp ứng 02 yêu cầu sau:

- Tỷ lệ diện tích cây trồng có nhu cầu được đảm bảo tưới, tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên đổi với 03 khu vực

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động (đạt 85%): Xã có 3874/4489ha đảm bảo nước tưới tiêu, đạt 85%. Đạt tiêu chí 3.1;

Tỷ lệ diện tích cây trồng được tưới tiêu chủ động (%)	Tổng diện tích cây trồng có nhu cầu tưới, tiêu (ha)	Tổng diện tích cây trồng được tưới, tiêu chủ động (ha)	Diện tích cây trồng tưới, tiêu từ CTTL (ha)	Diện tích cây trồng được tưới từ công trình thủy điện (ha)	Diện tích cây trồng tưới từ sông suối (ha)	Diện tích cây trồng tưới từ ao, hồ (ha)	Diện tích cây trồng tưới từ giếng đào, giếng khoan (ha)
85	4489	3874	2148	0	785	891	50

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ: Đạt tiêu chí 3.2;

TT	Nội dung	Chỉ tiêu đánh giá	Đánh giá (Đạt/Không đạt)
1	Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực		
1	Tổ chức bộ máy	a) Có Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn được thành lập theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày	Đạt

TT	Nội dung	Chỉ tiêu đánh giá	Đánh giá (Đạt/Không đạt)
		04/7/2014 của Chính phủ, hàng năm được kiện toàn.	
		b) Có phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy phù hợp với điều kiện của từng địa phương	Đạt
2	Nguồn nhân lực	a) Có 100% cán bộ cấp xã tham gia trực tiếp công tác Phòng, chống thiên tai được tập huấn, nâng cao năng lực, trình độ.	Đạt
		b) Thành lập, củng cố và duy trì hoạt động thường xuyên của các đội xung kích phòng, chống thiên tai nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng quản lý đê nhân dân (nếu có) được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ thường xuyên đáp ứng yêu cầu ứng phó giờ đầu khi có thiên tai xảy ra.	Đạt
		c) Có từ 70% trở lên người dân thuộc vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai được phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai.	Đạt
2	Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh		
1	Kế hoạch phòng, chống thiên tai	Có Kế hoạch Phòng, chống thiên tai cấp xã được phê duyệt và rà soát, cập nhật, bổ sung hàng năm theo quy định của Luật, đáp ứng yêu cầu về phòng, chống thiên tai tại chỗ.	Đạt
2	Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai	Có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn được xây dựng cụ thể, chi tiết và phê duyệt phù hợp với quy định, tình hình đặc điểm thiên tai ở địa phương	Đạt
3	Thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống	a) Ban Chỉ huy PCTT&TKCN phải chuẩn bị, duy trì thường xuyên hoặc có phương án sẵn sàng huy động từ 70% trở lên số lượng của từng loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động	Đạt

TT	Nội dung	Chỉ tiêu đánh giá	Đánh giá (Đạt/Không đạt)
	thiên tai được phê duyệt	<p>phòng, chống thiên tai theo kế hoạch được duyệt.</p> <p>b) Có 100% tổ chức và từ 70% trở lên số hộ gia đình, cá nhân trong vùng thường xuyên bị thiên tai chủ động chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai đáp ứng yêu cầu dân sinh tại chỗ theo kế hoạch được duyệt và theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo TW về PCTT - Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn.</p>	Đạt
3	Về cơ sở hạ tầng thiết yếu		
1	Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng	<p>a) Thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch sử dụng đất; phát triển dân sinh - kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có, đảm bảo phù hợp với quy hoạch phòng chống lũ, quy hoạch về đô thị (nếu có).</p> <p>b) 100% cơ sở hạ tầng được xây dựng mới phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai đã được ban hành hoặc được lồng ghép nội dung an toàn trước thiên tai.</p>	Đạt
2	Thông tin, cảnh báo và ứng phó thiên tai	<p>a) Có hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai đảm bảo 100% người dân được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ</p> <p>b) 100% những điểm có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai được lắp đặt hệ thống hướng dẫn, cảnh báo</p>	Đạt
3	Thực thi pháp luật về bảo vệ công trình phòng,	Tất cả các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai được kiểm tra, phát hiện và xử lý; không để phát sinh những vụ vi phạm mới hoặc phải kiểm tra, phát hiện và	Đạt

TT	Nội dung	Chỉ tiêu đánh giá	Đánh giá (Đạt/Không đạt)
	chống thiên tai	ngăn chặn kịp thời.	

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 3.**

2.4. Tiêu chí số 4 về Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Đạt tiêu chí khi đáp ứng 02 yêu cầu sau:

- Hệ thống điện đạt chuẩn;
- $\geq 98\%$ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện: Đạt tiêu chí 4.1;
- + Điện áp: Độ chênh lệch điện áp cho phép dao động khoảng $\pm 5\%$ so với điện áp danh định. Chất lượng điện áp của lưới điện cơ bản đảm bảo cung cấp điện phục vụ sản xuất, sinh hoạt của người dân.
- + Hệ thống điện cơ bản đảm bảo khoảng cách an toàn lưới điện hạ áp, đảm bảo khoảng cách an toàn và hành lang lưới điện trung áp.
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn là 2584/2617 hộ, đạt 98,73%. Đạt tiêu chí 4.2;

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 4.**

2.5. Tiêu chí số 5 về Trường học

a) Yêu cầu của tiêu chí: Đạt tiêu chí khi có $\geq 70\%$ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, Trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia đạt (đối với 03 Khu vực).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Đến nay, tỷ lệ trường học các cấp (mẫu giáo, tiểu học, THCS) trên địa bàn xã có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia là 03/04 trường (gồm: Trường TH Kim Đồng, trường TH Nguyễn Việt Xuân, trường THCS Nguyễn Du), đạt 75%.

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 5.**

2.6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Đạt chuẩn tiêu chí khi đáp ứng 04 yêu cầu sau:

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.
- Xã có địa điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.
- Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã có Nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã: Nhà văn hóa có diện tích 292m² với 150 chỗ ngồi; có đầy đủ trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, đảm bảo tổ chức hội thi, hội diễn văn nghệ phục vụ nhu cầu của nhân dân. Đạt tiêu chí 6.1;

- Xã có điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định: 02 sân bóng đá mini (hộ ông Đào Xuân Hiền tại thôn Thuận Lợi, hộ ông Vũ Đình Thế tại thôn Thuận Lợi); khu vui chơi cho trẻ em tại thôn Thuận Lợi và 02 câu lạc bộ sinh hoạt cho người cao tuổi tại thôn Thuận Lợi. Đạt tiêu chí 6.2.

- Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: Xã có 11/11 nhà văn hóa thôn, đạt 100%. Đạt tiêu chí 6.3;

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 6.**

2.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt tiêu chí khi có chợ nông thôn hoặc mua bán, trao đổi hàng hóa.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã có các điểm kinh doanh tại các thôn Thuận Tân, Thuận Lợi đảm bảo việc thông thương mua bán hàng hóa.

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 7.**

2.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Đạt tiêu chí khi đáp ứng 04 yêu cầu sau:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính.
- Xã có dịch vụ viễn thông, Internet.
- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn đáp ứng yêu cầu.
- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã có 01 Bưu điện xã tại thôn Thuận Tình đảm bảo cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông đạt chuẩn của Bộ Thông tin Truyền thông: Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với yêu cầu cung ứng và sử dụng dịch vụ; có biển hiệu; niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng; cung ứng dịch vụ bưu chính phổ cập và dịch vụ phát hành báo chí công ích; thời gian phục vụ tối thiểu là 8giờ/ngày làm việc; tần suất thu gom bưu gửi; phát bưu gửi: tối thiểu thu gom 1 lần/ngày làm việc; được kết nối truyền dẫn băng rộng đa dịch vụ. Đạt tiêu chí 8.1;

- Tỷ lệ thôn, bản truy cập được internet: 11/11 thôn được truy cập internet, đạt 100%. Đạt tiêu chí 8.2;

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn đáp ứng yêu cầu: Xã lắp đặt đài truyền thanh FMNBE (loại truyền thanh không dây) với công suất 70W, tần số 65MHz, cột ăng ten phát sóng cao 25m. Đạt tiêu chí 8.3;

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành (sử dụng phần mềm quản lý văn bản ioffice của VNPT và cổng dịch vụ hành chính công - một cửa điện tử). Đạt tiêu chí 8.4;

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 8.**

2.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Đạt tiêu chí khi đáp ứng 02 yêu cầu sau:

- Trên địa bàn không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát.
- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng lớn hơn 75%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã Thuận Hạnh không có nhà tạm và nhà dột nát. Đạt tiêu chí 9.1;

- Xã có 1939/2417 nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng, đạt 75,5%. Đạt tiêu chí 9.2;

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 9.**

2.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Đạt tiêu chí khi người dân có mức thu nhập bình quân đầu người/năm của xã trong giai đoạn 2016-2020 cụ thể qua từng năm, như sau:

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu			
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người)	≥31	≥35	≥38	≥41

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Năm 2019, xã Thuận Hạnh có thu nhập bình quân đầu người là 46 triệu đồng/người/năm.

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 10.**

2.11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã đạt tiêu chí khi có tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 $\leq 7\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Năm 2019, xã Thuận Hạnh có tỷ lệ hộ nghèo đa chiều là 92/2617 hộ, đạt 3,52%.

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 11.**

2.12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã đạt chuẩn về tiêu chí lao động có việc làm khi có tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt từ 90% trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã có khoảng 5501 người trong độ tuổi lao động, trong đó có 5463 người có khả năng lao động và có 5006 người có việc làm thường xuyên, chiếm 91,6%.

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 12.**

2.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Đạt tiêu chí khi đáp ứng 02 yêu cầu sau:

- Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hiện nay, xã Thuận Hạnh có: 02 HTX (HTX Hồ tiêu Thành Tâm và HTX Nông nghiệp Hữu cơ Hòa Phát Đắk Song) được tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. Đạt tiêu chí 13.1

- Sản phẩm Hồ tiêu được liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ với Công ty CP TMDV XNK Trân Châu. Đạt tiêu chí 13.2;

* **Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 13.**

2.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã được công nhận đạt tiêu chí giáo dục khi đáp ứng 04 yêu cầu sau:

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở

* Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi

+ Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp hàng năm của xã đạt $\geq 95\%$ xã khu vực II; so với tổng số trẻ em 5 tuổi trong độ tuổi đi học toàn xã của năm kiểm tra.

+ Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non hàng năm của xã đạt $\geq 85\%$ xã khu vực II so với tổng số trẻ em 5 tuổi theo học tại các trường của toàn xã năm kiểm tra.

* Xóa mù chữ:

+ Tỷ lệ huy động số người trong độ tuổi từ 15- 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 hàng năm của xã đạt $\geq 85\%$ xã khu vực II so với tổng số người trong độ tuổi của toàn xã năm kiểm tra.

* Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi:

+ Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 hàng năm của xã đạt $\geq 95\%$ so với tổng số trẻ em 6 tuổi trong độ tuổi đi học toàn xã của năm kiểm tra.

+ Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm của xã đạt $\geq 85\%$ so với tổng số trẻ em 11 tuổi theo học tại các trường của toàn xã của năm kiểm tra.

* Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm của xã đạt $\geq 95\%$ xã khu vực I; $\geq 90\%$ xã khu vực II; $\geq 80\%$ (xã khu vực III) so với tổng số học sinh đã hoàn thành chương trình lớp 9 (phổ thông, bổ túc) toàn xã của năm kiểm tra.

+ Tỷ lệ thanh, thiếu niên từ 15 đến hết 18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS (bao gồm phổ thông, bổ túc) hàng năm của toàn xã đạt $\geq 70\%$ xã khu vực II so với tổng số thanh, thiếu niên từ 15 đến hết 18 tuổi toàn xã của năm kiểm tra.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp).

Tỷ lệ học sinh sau khi tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc) hoặc học nghề hàng năm của toàn xã đạt $\geq 80\%$ xã khu vực II so với tổng số học sinh đã tốt nghiệp THCS (phổ thông, bổ túc) toàn xã của năm kiểm tra.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo: Xã đạt tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo khi $N(\%) \geq 25\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Đạt tiêu chí 14.1;

+ Về phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi: Đạt chuẩn.

+ Về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi: Đạt chuẩn mức độ 2.

+ Về phổ cập giáo dục THCS: Đạt chuẩn mức độ 3.

+ Xóa mù chữ: Đạt

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục (Phổ thông, bổ túc, học nghề) là 147/172 em, đạt 85,5%. Đạt tiêu chí 14.2;

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 1302/5006 người, đạt 26%. Đạt tiêu chí 14.3;

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 14.**

2.15. Tiêu chí số 15 về Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã đạt yêu cầu tiêu chí Y tế khi đáp ứng 03 yêu cầu sau:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 85% trở lên.

+ Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế là tỷ lệ phần trăm (%) giữa số người dân trong xã có thẻ Bảo hiểm y tế còn hiệu lực trên tổng số dân trong xã.

+ Bảo hiểm y tế bao gồm: Bảo hiểm y tế do nhà nước hỗ trợ, bảo hiểm y tế bắt buộc hoặc bảo hiểm y tế tự nguyện.

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

+ Khi đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) \leq 31,4%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Năm 2019, xã Thuận Hạnh có 8324/9651 người dân tham gia BHYT, đạt 86,25%. Đạt tiêu chí 15.1;

- Năm 2017, Xã Thuận Hạnh được công nhận xã đạt chuẩn quốc gia về y tế theo Quyết định số 2070/QĐ-UBND, ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông. Đạt tiêu chí 15.2;

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi là 293/1072 trẻ, đạt 30,2%. Đạt tiêu chí 15.3;

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 15.**

2.16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã được công nhận đạt chuẩn tiêu chí về Văn hóa khi có từ 70% thôn trên địa bàn xã đạt danh hiệu văn hóa trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Năm 2019, xã Thuận Hạnh có 11/11 thôn đạt chuẩn văn hóa, đạt 100%.

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 16.**

2.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã đạt tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm khi đáp ứng được 08 yêu cầu sau:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh \geq 95% (trong đó \geq 50% nước sạch).

- 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo theo quy định về môi trường.

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.

- \geq 70% hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.

- $\geq 60\%$ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.
- 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã Thuận Hạnh có 2563/2.617 hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định, đạt 98%. Đại đa số người dân trên địa bàn xã Thuận Hạnh sử dụng nước từ giếng khoan, giếng đào. Đạt tiêu chí 17.1;

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: Trên địa bàn xã có nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh lớn, nhỏ hoạt động thương mại dịch vụ. Có 100% cơ sở sản xuất kinh doanh trên đã có giấy phép môi trường. Đạt tiêu chí 17.2.

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn: Đường giao thông nông thôn trên toàn xã đã được nhựa hóa và bê tông hóa, từng hộ gia đình đều nên cao tinh thần trách nhiệm bảo vệ môi trường, thường xuyên trồng cây xanh, xây công, tường rào nhằm tạo cho cảnh quan xanh- sạch - đẹp. Các thôn định kỳ phát động phong trào dọn vệ sinh, khai thông cống rãnh, phát dọn cỏ, cây ở đường, thu gom rác. Đạt tiêu chí 17.3.

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Xã có 02 nghĩa trang tại thôn Thuận Thành (diện tích 14.876m²) và nghĩa trang tại thôn Thuận Tĩnh (diện tích 17.244m²) đáp ứng đủ nhu cầu chôn cất người đã mất; xã ban hành quy chế quản trang và các thôn trên địa bàn đã thành lập ban quản trang. Đạt tiêu chí 17.4.

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định: Đạt tiêu chí 17.5 cụ thể:

+ Về nước thải: các hộ dân đã xây dựng hệ thống hầm tự hoại và hố lắng thấm để thu gom, xử lý. Hệ thống cống rãnh tiêu thoát nước mưa đảm bảo nhu cầu tiêu thoát nước của khu vực.

+ Về chất thải: Xã đã tổ chức thu gom rác thải trên các trục đường chính. Các khu dân cư còn lại, người dân tự thu gom, xử lý tại gia.

- Xã Thuận Hạnh có 2.051/2.617 hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đạt 75%. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã triển khai thực hiện tốt tiêu chí về 3 sạch "Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ", năm 2019 có 2.417 hộ đăng ký thực hiện: kết quả có 2.251 hội viên, phụ nữ đạt 8 tiêu chí và 100% hội viên, phụ nữ đăng ký đạt. Đạt tiêu chí 17.6;

- Tỷ lệ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: chuồng trại chăn nuôi nằm tách biệt với nhà ở; chất thải chăn nuôi (phân, nước tiểu của vật nuôi) được thu gom, xử lý; không xả, chảy tràn trên bề mặt đất; không gây ô nhiễm nguồn nước và môi trường xung quanh; 100% cơ sở chăn nuôi đã có giấy phép môi trường, đạt 100%. Đạt tiêu chí 17.7.

- 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ đúng các quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm. Đạt tiêu chí 17.8;

*** Kết luận: Tiêu chí số 17 đạt.**

2.18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã đạt tiêu chí Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật khi đạt các chỉ tiêu sau:

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định.

+ Đối với cán bộ cấp xã phải đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

+ Đối với công chức đạt chuẩn phải đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.

- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định .

- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh”, bao gồm:

+ Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn “Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh”.

+ Chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh”.

- 100% tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: cán bộ xã Thuận Hạnh đạt chuẩn theo Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; công chức xã Thuận Hạnh đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn. Đạt tiêu chí 18.1;

+ Xã Thuận Hạnh có đủ hệ thống chính trị cơ sở bao gồm: Đảng ủy xã, Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam xã, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, Hội Nông dân xã, Hội Cựu chiến binh xã. Đạt tiêu chí 18.2;

+ Năm 2019, Chính quyền xã Thuận Hạnh đạt “trong sạch vững mạnh” năm theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song; Đảng bộ xã Thuận Hạnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Quyết định số 2721-QĐ/HU ngày 21/01/2019 của Huyện ủy Đắk Song. Đạt tiêu chí 18.3.

+ Năm 2019, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Thuận Hạnh đạt vững mạnh xuất sắc theo Thông báo số 11/TB-MT ngày 10/12/2019 của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện; Đoàn TNCSHCM xã Thuận Hạnh đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Thông báo của Ban chấp hành Đoàn huyện Đắk Song; Hội Nông dân xã Thuận Hạnh đạt vững mạnh theo Quyết định số 27-QĐ/HND ngày 31/12/2019 của Hội Nông dân huyện; Hội Cựu chiến binh xã Thuận Hạnh được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Quyết định 61/QĐ-CCB ngày 12/12/2019 của Hội Cựu chiến binh huyện; Hội liên hiệp phụ nữ xã Thuận Hạnh được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Quyết định số 10/QĐ-BTV ngày 29/11/2019. Đạt tiêu chí 18.4.

+ Năm 2019, xã Thuận Hạnh được Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại Quyết định số 66/QĐ-UBND, ngày 16/1/2020. Đạt tiêu chí 18.5;

+ Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội: Đạt - Đạt tiêu chí 18.6;

*** Kết luận: tiêu chí số 18 đạt.**

2.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh khi đáp ứng 02 yêu cầu sau:

- Xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng. Kết quả thực hiện:

Stt	Nội dung đạt được	Kết quả năm 2019 (đạt/chưa đạt)	Ghi chú
01	Đến năm 2020. 100% CHT, CHP Ban CHQS cấp xã được đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học ngành QS cơ sở (70% đến 80% đạt trình độ cao đẳng, đại học)	Đạt	Hiện nay 02 đ/c CHP và CHT đã có bằng trung cấp, cao đẳng quân sự cơ sở và trung cấp LLCT-CH
02	75% cán bộ Ban CHQS cấp xã tham gia cấp ủy địa phương	Đạt	Có 3/4 đ/c trong Ban CHQS xã tham gia cấp ủy
03	100% trung đội trưởng, tiểu đội trưởng DQ là đảng viên	Đạt	Tổng số cán bộ bt, at là 4/4 đ/c là đảng viên đạt 100%
04	100% Thôn đội trưởng là đảng viên	Đạt	Có 14/14 đ/c Thôn đội trưởng là đảng viên đạt 100%
05	Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng DQ hàng năm đạt 22% trở lên	Đạt	Tổng số DQ của xã là 100 đ/c trong đó 24 đ/c là đảng viên đạt 24%
06	100% Chi bộ quân sự có cấp ủy	Đạt	Chi bộ quân sự hiện nay có 09 đ/c và đã được thành lập cấp ủy
07	100% cơ sở DQ được huấn luyện hàng năm	Đạt	Năm 2019 tổng số DQ được huấn luyện là 88/88 đ/c đạt 100%, còn 23 DQ bình chủng do huyện huấn luyện
08	Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu trở lên (70% đạt khá, giỏi trở lên)	Đạt	Kết quả huấn luyện DQ trong năm 100% đạt yêu cầu, trong đó có 75% khá, giỏi
09	100% cán bộ, chiến sĩ được bồi dưỡng, tập huấn, giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự	Đạt	Hàng năm cấp trên đều tổ chức tập huấn cho cán bộ, chiến sĩ được chia làm 03 lớp: 02 lớp do tỉnh tổ chức cho 4/4 đ/c cán bộ trong Ban CHQS; 01 lớp do huyện tổ chức cho 20/20 cán bộ

			trung đội trưởng, tiểu đội trưởng và Thôn đội trưởng đạt 100%
10	Chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ cấp xã đạt 100% kế hoạch (kết quả đạt khá trở lên)	Đạt	Năm 2019 diễn tập phòng thủ cấp xã được huyện đánh giá đạt giỏi
11	Xây dựng 100% công trình bảo vệ xã biên giới	Đạt	Xã có 11 công trình phòng thủ nằm trên địa bàn và 11 mốc pháo binh được đảm bảo
12	Hoàn thành quy hoạch xây dựng thao trường bắn, thao trường huấn luyện	Đạt	Địa điểm huấn luyện của đơn vị tại cụm thao trường xã Thuận Hà
13	100% Ban CHQS cấp xã có nhà làm việc riêng	Đạt	Ban CHQS xã đã có nhà làm việc riêng đạt 100%
14	100% đơn vị dự động viên sẵn sàng động viên khẩn cấp có đủ vật chất hậu cần theo quy định	Đạt	Biên chế mở rộng lực lượng DBĐV trong các trạng thái SSCĐ theo quy định
15	Sắp xếp QNDB và đơn vị DBĐV đạt 100% so với biên chế (đúng CNQS đạt 85% trở lên)	Đạt	Đã sắp xếp QNDB và DBĐV theo đúng biên chế và đúng CNQS
16	Kiểm tra SSCĐ và huấn luyện QNDB đạt 96% trở lên	Đạt	Hàng năm theo kế hoạch và lệnh điều động của Ban CHQS huyện đã huy động QNDB kiểm tra SSCĐ và huấn luyện theo kế hoạch đạt 97%
17	90% SQDB là đảng viên	Đạt	Tổng số SQDB là 31 đ/c trong đó có 28 đ/c là đảng viên đạt 90.3%
18	Tỷ lệ đảng viên trong DBĐV đạt 10% trở lên	Đạt	Dự bị động viên hạng I là 187 đ/c, DBĐV hạng II là 400 trong đó có 62 đ/c là đảng viên đạt 10,5 %
19	70% đơn vị DBĐV cấp đại đội khi động viên thành lập được chi bộ có chi ủy	Đạt	Khi huy động thành lập được chi bộ có chi ủy đạt
20	100% địa phương tuyển quân đạt chỉ tiêu; tỉ lệ thanh niên là đảng viên chiếm 1% trở lên, tạo nguồn trong tuyển quân đạt 10%	Đạt	Công tác tuyển quân đạt 100% so với chỉ tiêu trên giao (có báo cáo kèm theo)
21	Hàng năm 100% địa bàn các xã an toàn tuyệt đối về chính trị	Đạt	An toàn tuyệt đối về chính trị

22	Vi phạm kỷ luật thông thường dưới 0,3%	Đạt	Không có vi phạm
23	Không có vi phạm kỷ luật nghiêm trọng và mất an toàn trong xây dựng đơn vị, huấn luyện diễn tập, tham gia giao thông	Đạt	Không có vi phạm đơn vị an toàn tuyệt đối
24	Lực lượng DQTV, DBĐV trong giai đoạn tập trung huấn luyện, làm nhiệm vụ không vi phạm kỷ luật, pháp luật	Đạt	Không có vi phạm kỷ luật, pháp luật
25	Bồi dưỡng kiến thức QP cho các đối tượng đúng nội dung chương trình, kết quả 100% đạt yêu cầu, 70% đạt khá, giỏi trở lên	Đạt	Năm 2019 đã tổ chức bồi dưỡng kiến thức QP tổng cộng có 111/111 đ/c tham gia
26	Tuyển quân 3 trong 1 bảo đảm an toàn, 1% trở lên là đảng viên kết nạp trước nhập ngũ 3 tháng, 5% công dân trở lên có trình độ cao đẳng, đại học	Đạt	Năm 2019 có 1 đảng viên trong thanh niên nhập ngũ
27	Bảo đảm VKTBKT theo biên chế thời bình, dự trù cho thời chiến, hệ số bảo đảm trang bị Kbđ = 1, hệ số kỷ luật Kt = 1	Đạt	VKTBKT biên chế theo thời bình và dự trù cho thời chiến đảm bảo
28	Nâng cao chất lượng công tác quản lý, bảo dưỡng, sử dụng VKTB, PTKT, thực hiện 4 tốt 4 mục tiêu cuộc vận động 50	Đạt	Luôn thực hiện 4 tốt 4 mục tiêu cuộc vận động 50

Xây dựng lực lượng dân quân đạt 100% số lượng huyện giao, hoàn thành 100% chỉ tiêu thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Đánh giá: Đạt tiêu chí số 19.1;

- Đảng ủy, UBND xã đã có nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn xã năm 2019.

- Xã Thuận Hạnh xây dựng mới 01 mô hình ANTT trong trường học.

- Trong năm 2019, địa bàn xã không xảy ra vụ việc nào liên quan đến khiếu kiện đông người, kéo dài gây ảnh hưởng đến ANTT; không có khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

- Địa bàn xã Thuận Hạnh không xảy ra vụ án hình sự quy định tại các điều 123, 125, 126 hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại các điều 134, 141, 142, 143, 144, 168, 169, 170.

- Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm về số vụ việc xảy ra so với cùng kỳ năm 2018.

- Xã Thuận Hạnh được công nhận là xã đạt chuẩn “an toàn về ANTT” năm 2019 theo Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 4/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện. Xã Thuận Hạnh là xã trọng điểm, phức tạp về ANTT do có đường biên giới quốc gia chạy qua.

- Hiện Công an huyện đang tham mưu cho Công an tỉnh, UBND huyện tích cực triển khai bố trí Công an chính quy về đảm nhiệm các chức danh Công an xã Thuận Hạnh theo Đề án của Bộ Công an trong tháng 3/2020.

Đánh giá: Đạt tiêu chí số 19.2;

*** Kết luận: Xã đạt tiêu chí số 19.**

II. Kết quả thẩm tra

1. Về hồ sơ:

Thành phần hồ sơ đảm bảo theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg, ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Hồ sơ rõ ràng, khoa học, đúng trình tự.

Đủ điều kiện để tiếp tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét thẩm định, công nhận xã Thuận Hạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới:

Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Thuận Hạnh được Ủy ban nhân dân huyện thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới đến nay là 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

3. Về nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới:

Đến thời điểm thẩm tra, xã Thuận Hạnh không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

III. Kiến nghị:

Đề nghị Ban Chỉ đạo nông thôn mới tỉnh, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Đắk Nông xem xét, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận xã Thuận Hạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- CT, PCT UBND huyện;
- BCD NTM huyện;
- UBND xã Thuận Hạnh;
- VPDP NTM huyện;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thanh

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI
CỦA XÃ THUẬN HẠNH, HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Báo cáo số 176/BC-UBND, ngày 27/3/2020
của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	
I. QUY HOẠCH						
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Đạt	Đạt	
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	
II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI						
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	90%	100%	Đạt	
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥65%	88%	Đạt	
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	90% (≥45% cứng hóa)	60% cứng hoá	Đạt	
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	≥65% Mặt đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng, đá dăm láng nhựa, đá dăm, cấp phối đá dăm, đá thải từ mỏ đá, cấp phối thiên nhiên	Không có đường nội đồng	Đạt	
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích cây trồng có nhu cầu được đảm bảo tưới, tiêu nước chủ động	≥80%	85%	Đạt	
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt	
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	%	≥98%	98,73%	Đạt
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị	%	≥70%	75%	Đạt

		đạt học đạt chuẩn quốc gia				
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định		Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	%	100%	100%	Đạt
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa		Đạt	Đạt	Đạt
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính		Đạt	Đạt	Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet		Đạt	Đạt	Đạt
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn		Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành		Đạt	Đạt	Đạt
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát		Không	Đạt	Đạt
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	%	≥75%	75.5%	Đạt
III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT						
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người)	Triệu đồng	≥38 (Năm 2019)	46	Đạt
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	%	≤7%	3,52%	Đạt
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	%	≥90	91,6%	Đạt
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012		Đạt	Đạt	Đạt
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững		Đạt	Đạt	Đạt

IV. VĂN HÓA – XÃ HỘI – MÔI TRƯỜNG						
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở		Đạt	Đạt	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)		≥70%	94,5%	Đạt
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo		≥25%	26%	Đạt
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế		≥85%	86,25%	Đạt
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		Đạt	Đạt	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)		≤31,4%	30,2%	Đạt
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định		≥70%	100%	Đạt
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định		≥95% (≥50% nước sạch)	98%	Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường		100%	100%	Đạt
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn		Đạt	Đạt	Đạt
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch		Đạt	Đạt	Đạt
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định		Đạt	Đạt	Đạt
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch		≥70%	75%	Đạt
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường		≥60%	100%	Đạt
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo		100%	100%	Đạt

		an toàn thực phẩm				
V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ						
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn		Đạt	Đạt	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định		Đạt	Đạt	Đạt
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"		Đạt	Đạt	Đạt
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên		100%	100%	Đạt
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định		Đạt	Đạt	Đạt
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội		Đạt	Đạt	Đạt
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng		Đạt	Đạt	Đạt
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước		Đạt	Đạt	Đạt

TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THEO 49 CHỈ TIÊU NHỎ

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo khu vực	Xã Thuận Hạnh (KVII)		
			Xã khu vực (II)	Mô tả thực trạng	49 tiêu chí nhỏ	19 tiêu chí lớn
1	Quy hoạch	1.1. Cơ quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Đạt	Đ	Đ
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đ	
2	Giao Thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	100%	Đ	Đ
		2.2. Đường trục thôn, bon, buôn, bản và đường liên thôn, bon, buôn, bản ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥65%	88%	Đ	
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	100% (≥50% cứng hóa)	100% (≥45% cứng hóa)	Đ	
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	Đ	xã không có đường nội đồng	Đ	
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích cây trồng có nhu cầu được đảm bảo tưới, tiêu nước chủ động	≥80%	85%	Đ	Đ
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	Đạt	Đ	
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	Đ
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥98%	98%	Đ	
5	Trường học	5.1. Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có CSVC và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	≥70%	Đạt	Đ	Đ
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt	Đạt	Đ	Đ
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt	Đạt	Đ	
		6.3. Tỷ lệ thôn, bon, buôn, bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	Đạt	Đ	



STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo khu vực	xã Thuận Hạnh (KVII)		
			Xã khu vực II	Mô tả thực trạng	49 tiêu chí nhỏ	19 tiêu chí lớn
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	7.1. Xã có chợ nông thôn hoặc nơi trao đổi, mua bán hàng hóa	Đạt	Đạt	Đ	Đ
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	Đạt	Đ	Đ
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	Đạt	Đ	
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn đáp ứng yêu cầu	Đạt	Đạt	Đ	
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt	Đạt	Đ	
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tam, đột nát	Không	Không	Đ	Đ
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	≥75%	81%	Đ	
10	Thu nhập	10.1. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (Triệu đồng/người)	≥31	46	Đ	Đ
11	Hộ nghèo	11.1. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	≤7%	4,74%	Đ	Đ
12	Lao động có việc làm	12.1. Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	Đạt	Đạt	Đ	Đ
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Đạt	Đạt	Đ	Đ
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Đạt	Đ	
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	Đạt	Đ	Đ
		14.1.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	≥70%	90,49%	Đ	
		14.3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo	≥25%	28,8%	Đ	
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm Y tế	≥85%	86,43%	Đ	Đ
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	Đ	
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤31,4%	30,4%	Đ	

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo khu vực	Xã Thuận Hạnh (KVII)		
			Xã khu vực II	Mô tả thực trạng	49 tiêu chí nhỏ	19 tiêu chí lớn
16	Văn hóa	16.1. Tỷ lệ thôn, bon, buôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	≥70%	11/11 thôn đạt thôn văn hóa (100%)	Đ	
17	Môi trường	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	≥95% (≥50% nước sạch)	≥97% (≥50% nước sạch)	Đ	Đ
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất-kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%	100%	Đ	
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đ	
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đ	
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất-kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định	Đạt	Đạt	Đ	
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà, bể chứa nước, sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	≥70%	80%	Đ	
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	≥60%	90%	Đ	
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%	Đ	
18	Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đ	Đ
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt	Đạt	Đ	
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"	Đạt	Đạt	Đ	
		18.4. Tổ chức chính trị-xã hội của xã đạt loại khá trở lên	100%	100%	Đ	
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt	Đ	
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt	Đ	
		19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt	Đạt	Đ	

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo khu vực	Xã Thuận Hạnh (KVII)		
			Xã khu vực II	Mô tả thực trạng	49 tiêu chí nhỏ	19 tiêu chí lớn
19	Quốc phòng và An ninh	19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án: tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước	Đạt	Đạt	Đ	Đ
TỔNG SỐ CHỈ TIÊU/TIÊU CHÍ ĐẠT				49/49	49/49	19/19
(%) số chỉ tiêu/tiêu chí đạt				100.0	100.0	100.0